

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 216/2024/DS-ST

Ngày: 12- 09 – 2024

“ *Tranh chấp hợp đồng góp vốn* ”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Vĩ;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đức Trung

2. Ông Hoàng Văn Mầm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột:** Bà Nguyễn Thị Diệu L- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 193/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn số 308/2024/QĐST-DS ngày 23/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Tạ Duy L, sinh năm: 1987(Có mặt)

Địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm: 1977(Vắng mặt)

Địa chỉ: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Trân Thanh V(Vắng mặt)

Địa chỉ: Xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1]. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Tạ Duy L trình bày:

Ngày 01/03/2022, tôi và ông Nguyễn Hoàng L có ký kết biên bản góp vốn hợp tác đầu tư bất động sản, theo thỏa thuận tổng số tiền tôi góp vốn chung với ông Nguyễn Hoàng L là 1,000,000,000đ được tôi chuyển khoản vô tài khoản của ông Nguyễn Hoàng L số 000004906835, tại SeABank CN Đắk Lắk, các bút toán giao dịch bao gồm như sau: FT22017037779397 ngày 17/01/2022: 140.000.000đồng; FT22062691888500 ngày 01/03/2022: 400.000.000đồng; FT22066990171506

ngày 07/03/2022: 150.000.000đồng; FT22074046212997 ngày 15/03/2022: 310.000.000đồng.

Kể từ ngày góp vốn ông L có chỉ cho tôi một số lô đất ở thôn 5, xã Hòa Phú, TP Buôn Ma Thuột, không có thông báo cụ thể bằng văn bản, tôi đã tin tưởng nghe theo, nhưng sau một thời gian làm ăn chung tôi thấy ông L nhiều lần làm ăn không rõ ràng về giá cả mua, bán, các chi phí đầu tư liên quan, mập mờ về hồ sơ pháp lý thửa đất. Khi tôi tìm được người mua đất nhưng không thể đàm phán được do ông L tự ý chi phối về giá và sau thời gian tìm hiểu tôi mới được biết là các lô đất đó hiện đang bị ông L, bà V vay thế chấp tại một số Ngân hàng tại Đắk Lắk hoặc một số lô đất vẫn đang thuộc sở hữu của người khác chưa chuyển quyền sử dụng đất cho ông L, tôi đã có hẹn ông L, bà V ra làm việc nhiều lần nhưng gọi điện, nhắn tin ông L, bà V không trả lời, tới nhà tìm mặc dù trong nhà nhưng không chịu gặp mặt làm việc rõ ràng về các lô đất chung.

Do đó, tôi nghi ngờ ông L, bà V có hành vi gian dối trong quá trình làm ăn và có ý định chiếm đoạt số tiền góp vốn của tôi.

Nay tôi khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, buộc ông Nguyễn Hoàng L trả cho tôi tổng số tiền đã góp vốn là 1.000.000.000 đồng. Đối với bà Trần Trần Thanh V không ký hợp đồng góp vốn không biết tôi chuyển tiền do vậy tôi xin rút yêu cầu đối với bà V phải liên đới trả số tiền trên cho tôi.

Nguồn gốc số tiền tôi góp vốn với ông L là tôi vay của Ngân hàng SeABank CN Đắk Lắk với mức lãi suất 12,5%/ năm và đến hiện tại vẫn phải chịu mức lãi suất này. Trước đó tôi yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng L phải trả lại tiền lãi kể từ ngày tôi chuyển tiền đến ngày 22/01/2024 là 409.000.000đồng. Nay tại phiên tòa tôi xin rút yêu cầu tính lãi suất này đối với ông L.

Trường hợp ông Nguyễn Hoàng L không trả hoặc trả không đầy đủ số trên thì phải tiếp tục chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật cho đến khi trả hết nợ.

Đối với các nội dung ý kiến của ông Nguyễn Hoàng L trình bày về các nội dung:

- Đối với nội dung ông L trình bày về các khoản tiền vay 630.000.000 đồng và 700.000.000 đồng, đến ngày 24/11/2022 hai bên ký kết biên bản thống nhất tổng số tiền tôi vay là 1.330.000.000 đồng. Tuy nhiên sau đó tôi đã thanh toán toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi cho ông L. Ông L cho rằng tôi chậm trả khoản tiền trên và yêu cầu tôi bồi thường khoản tiền mất cọc của 02 hợp đồng mua đất với số tiền 360.000.000 đồng, ông L có quyền khởi kiện tôi nếu có căn cứ.

- Đối với nội dung ông L trình bày tôi nhận số tiền 630.000.000 đồng tiền chi phí là hồ sơ để cho ông L vay vốn ngân hàng khoản tiền 17 tỷ đồng, sau đó ông L không vay được khoản tiền này và yêu cầu tôi trả lại số tiền 630.000.000 đồng thì tôi có ý kiến như sau: Nội dung này là ông L vu khống tôi, tôi đã làm đơn tố cáo hành vi của ông L đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đối với nội dung ông L trình bày ngày 24/11/2022 ông L có đứng tên vay cho tôi số tiền 1.330.000.000 đồng và sử dụng 02 quyền sử dụng đất để thế chấp tại

Seabank gồm 1 quyền sử dụng đất là tài sản riêng của ông L và 01 quyền sử dụng đất là tài sản góp vốn của tôi và ông L. Khoản vay này như trình bày ở trên là gồm 02 khoản vay tôi vay của ông L vào ngày 07/6/2022 là 630.000.000 đồng và vào ngày 01/8/2022 là 700.000.000 đồng thông qua chuyển khoản, đến ngày 24/11/2022 hai bên lập biên bản thống nhất tổng số nợ là 1.330.000.000 đồng và sau đó tôi đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi cho ông L vào ngày 16/01/2024.

Đối với nội dung ông L cho rằng tài sản có phần góp vốn của tôi với ông L đang để tại ngân hàng Seabank thì tôi không đồng ý, bởi lẽ đây là tài sản góp vốn của tôi và ông L thì ông L không có quyền mang đi thế chấp.

Đối với nội dung ông L yêu cầu tôi bồi thường cho tôi thiệt hại là 990.000.000 đồng thì ông L có quyền khởi kiện tôi nếu có căn cứ.

## **2. Bị đơn ông Nguyễn Hoàng L trình bày:**

Tôi và ông Tạ Duy L có ký hợp đồng góp vốn và tôi luôn tuân thủ theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng, việc ông L khởi kiện là không có căn cứ bởi:

Tôi mua bán quyền sử dụng đất và kinh doanh trang trại, chăn nuôi và trồng trọt, ông Tạ Duy L đề nghị tôi cho tham gia góp vốn, không phải tôi kêu gọi ông L góp vốn.

Số tiền ông Tạ Duy L chuyển khoản cho tôi thì tôi đã sử dụng vào việc mua quyền sử dụng đất, đầu tư cải tạo đất, chi phí giấy tờ và thuế theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Ông Tạ Duy L đã mượn ké tiền của tôi cụ thể theo hợp đồng số REF 2210300041/HĐTC/DLA-NHL/TS01 mượn của tôi số tiền 630.000.000 đồng, hợp đồng số REF 2220300367/HĐTD/DLA-NHL mượn của tôi số tiền 700.000.000 đồng. Khoản tiền này ông L hẹn mượn mấy ngày trả nhưng sau đó mãi đến ngày 24/11/2022 mới trả khiến tôi bị mất cọc của 02 hợp đồng và thiệt hại số tiền 360.000.000 đồng. Tôi yêu cầu ông L trả cho tôi số tiền này.

Ngày 07/4/2022 tại hợp đồng thế chấp số REF 2209600203/HĐTD/DLA-NHL giải ngân ngày 21/4/2022 ông L nhận của tôi số tiền 630.000.000 đồng là chi phí làm hồ sơ cho hợp đồng tín dụng 17 tỷ đồng nhưng tôi không được giải ngân hết số tiền 17 tỷ đồng, nay đề nghị ông L trả lại số tiền này.

- Ngày 24/11/2022 tôi có đứng tên vay cho ông L số tiền 1.330.000.000 đồng (có biên bản ký nhận) và sử dụng 02 quyền sử dụng đất để thế chấp tại Seabank gồm 1 quyền sử dụng đất là tài sản riêng của tôi và 01 quyền sử dụng đất là tài sản góp vốn của tôi và ông L. Theo thỏa thuận ông L phải đóng lãi theo lãi suất Ngân hàng và trả lại tài sản thế chấp cho tôi khi đến hạn.

Ngoài ra ông L là nhân viên Ngân hàng nhưng để lộ thông tin của khách hàng là tôi đang bị Ngân hàng xiết nợ gây khó khăn cho tôi trong việc bán tài sản, tài sản bị ép giá gây thiệt hại cho tôi.

Nay yêu cầu ông L bồi thường cho tôi các khoản thiệt hại là 990.000.000 đồng.

### **3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Trân Thanh V trình bày:**

Đối với hợp đồng góp vốn tôi không biết và không ký nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 504, Điều 512, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Đề nghị tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tạ Duy L về việc:

-Buộc ông Nguyễn Hoàng L phải trả số tiền 1.000.000.000 đồng cho ông Tạ Duy L.

-Đình chỉ yêu cầu một phần yêu cầu khởi kiện về việc: Buộc bà Trần Trân Thanh V phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền góp vốn cùng ông Nguyễn Hoàng L và buộc ông Nguyễn Hoàng L trả tiền lãi kể từ ngày ông L chuyển tiền đến ngày 22/01/2024 là 409.000.000 đồng cho ông Tạ Duy L.

-Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Hoàng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Tranh chấp hợp đồng góp vốn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có ký kết biên bản góp vốn hợp tác đầu tư bất động sản ngày 01/3/2022, theo thỏa thuận tổng số tiền ông L góp vốn chung với ông Nguyễn Hoàng L là 1.000.000.000 đồng. Theo đó ông Tạ Duy L đã chuyển khoản vào tài khoản của ông Nguyễn Hoàng L số 000004906835, tại SeABank CN Đắk Lắk vào ngày ngày 17/01/2022 là 140.000.000 đồng; ngày 01/03/2022 là 400.000.000 đồng; ngày 07/03/2022 là 150.000.000 đồng; ngày 15/03/2022 là 310.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc góp vốn giữa các bên là sự tự thỏa thuận và bị đơn ông Nguyễn Hoàng L thừa nhận là có thật. Việc hai bên góp vốn thì ông L đã góp 1.000.000.000 đồng để ông L đầu tư mua bán bất động sản nhưng ông L đã sử dụng vào việc riêng không đầu tư cùng nhau. Do vậy, ông L khởi kiện buộc ông L phải trả số tiền 1.000.000.000 đồng đã đầu tư góp vốn đầu tư bất động sản cho ông L là có căn cứ chấp nhận nên cần buộc ông Nguyễn Hoàng L phải trả số tiền

1.000.000.000 đồng cho ông Tạ Duy L là đúng theo quy định tại Điều 540 và Điều 512 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với lời trình bày của ông L đưa ra là ông L gây thiệt hại cho ông 990.000.000 đồng nhưng ông L không có yêu cầu phản tố không đưa ra được bất cứ chứng cứ gì chứng minh thiệt hại và không liên quan gì đến hợp đồng góp vốn mua bán bất động sản nên đối với lời trình bày của ông L về việc ông L gây thiệt hại số tiền 990.000.000 đồng thì ông L có quyền khởi kiện thành một vụ án khác khi có yêu cầu.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Tạ Duy L về việc: Buộc bà Trần Trần Thanh V phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền góp vốn cùng ông Nguyễn Hoàng L và yêu cầu buộc ông Nguyễn Hoàng L phải trả số tiền lãi kể từ ngày ông L chuyển tiền đến ngày 22/01/2024 là 409.000.000 đồng cho ông Tạ Duy L. Ông Tạ Duy L đã có đơn xin rút các yêu cầu này nên xét thấy đây là sự tự nguyện nên cần đình chỉ yêu cầu này.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Hoàng L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật cụ thể:

$36.000.000 \text{ đồng} + (200.000.000 \text{ đồng} \times 3\%) = 42.000.000 \text{ đồng}$  án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Tạ Duy L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả cho ông Tạ Duy L số tiền: 27.135.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buon Ma Thuột theo biên lai thu số 0009630 ngày 15/03/2024.

[5] Về chi phí giám định chữ ký chữ viết: Ông Nguyễn Hoàng L phải chịu 5.670.000 đồng tiền chi phí giám định chữa ký, chữ viết. Ông Tạ Duy L được nhận lại khi thu từ ông Nguyễn Hoàng L

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 161, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 504, Điều 512 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Duy L.

-Buộc ông Nguyễn Hoàng L phải trả cho ông Tạ Duy L số tiền: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn ông Tạ Duy L về việc: Buộc bà Trần Trân Thanh V phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền góp vốn cùng ông Nguyễn Hoàng L và yêu cầu buộc ông Nguyễn Hoàng L phải trả số tiền lãi kể từ ngày ông L chuyển tiền đến ngày 22/01/2024 là 409.000.000 đồng cho ông Tạ Duy L.

2.Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng L phải nộp số tiền 42.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Tạ Duy L số tiền 27.135.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buon Ma Thuột theo biên lai thu số 0009630 ngày 15/03/2024.

3. Về chi phí giám định chữ ký chữ viết: Ông Nguyễn Hoàng L phải chịu 5.670.000 đồng tiền chi phí giám định chữa ký, chữ viết. Ông Tạ Duy L được nhận lại khi thu từ ông Nguyễn Hoàng L.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- P. Kiểm tra - TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Phạm Văn Vĩ**